

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học

Chuyên ngành: Vi sinh vật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRỊNH THÀNH TRUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 17/11/1980 Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phòng 911, B4, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): TT2 30, KĐT Vinhomes Green Bay, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0942026009;

E-mail: tttrung@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2003 đến 07/2005: Cán bộ nghiên cứu, Trung tâm Công nghệ sinh học, ĐHQGHN

Từ 08/2005 đến 09/2012: Nghiên cứu sinh, ĐH tổng hợp Greifswald, CHLB Đức

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

Từ 04/2010 đến nay : Cán bộ nghiên cứu, Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN (giai đoạn 2017-2019)

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN

Địa chỉ cơ quan: Nhà E2, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 37547407 (602)

Giảng viên cơ hữu tại: Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN;
- Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN;
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2002; số văn bằng: QC 007089; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh vật học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 09 năm 2012; số văn bằng:; ngành: Khoa học tự nhiên; chuyên ngành: Vi sinh vật học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học tổng hợp Greifswald, CHLB Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành: khoa học tự nhiên ; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về melioidosis và vi khuẩn *Burkholderia pseudomallei*, bao gồm: nghiên cứu phát triển các kỹ thuật xét nghiệm vi khuẩn trong mẫu bệnh phẩm lâm sàng và mẫu môi trường, đặc điểm lâm sàng và dịch tễ học melioidosis tại Việt Nam, đặc điểm hệ gen và tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn *B. pseudomallei*.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học vi sinh vật trong nuôi tôm theo hướng xanh và bền vững, bao gồm: nghiên cứu tần xuất bắt gặp và mô hình dịch bệnh thường gặp trên tôm, đặc điểm vi sinh vật học các căn nguyên gây bệnh tôm, áp dụng các kỹ thuật sinh học hiện đại trong kiểm soát và phòng trừ bệnh tôm, tìm kiếm các chủng probiotic bản địa tiềm năng ứng dụng trong nuôi tôm theo hướng giảm thiểu sử dụng kháng sinh, bảo vệ môi trường nước nuôi, tăng năng suất chất lượng nuôi trồng.

- Nghiên cứu ứng dụng các chủng probiotics để làm giống khởi động trong lên men các loại thực phẩm truyền thống tại Việt Nam, bao gồm: nghiên cứu đa dạng thành phần các loài vi sinh vật trong thực phẩm lên men, tìm kiếm các chủng có đặc tính probiotics và đặc tính kỹ thuật, đánh giá tính an toàn dựa trên các thí nghiệm *in vitro* và giải trình tự bộ gen, ứng dụng các chủng tiềm năng làm giống khởi động.

- Nghiên cứu các chủng probiotics có hoạt tính được liệu nhằm ứng dụng trong phòng và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bao gồm: tìm kiếm các chủng probiotics bản địa có hoạt tính được tính chống lại các bệnh tiểu đường, cao huyết áp, gout, viêm và ung thư, nghiên cứu đánh giá tính an toàn dựa trên các thí nghiệm *in vitro* và giải trình tự bộ gen, tối ưu hóa các điều kiện lên men sinh khối tạo sản phẩm probiotics tiềm năng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)01..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng)09..... HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài cấp ĐHQGHN (chủ nhiệm); 01 đề tài cấp nhà nước (đồng chủ nhiệm), 02 đề tài cấp nhà nước (thư ký);

- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp (số lượng): 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Là một giảng viên thỉnh giảng, bản thân tôi tự nhận thấy mình đạt được các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học theo quy định của Luật Giáo dục:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Say mê nghề nghiệp và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc nghiên cứu và giảng dạy.

Tôi luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của người giảng viên, thực hiện đầy đủ và có chất lượng các chương trình đào tạo; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường. Bên cạnh đó, để trau dồi kiến thức chuyên sâu và hỗ trợ giảng dạy, tôi luôn cố gắng sáng tạo trong nghiên cứu cơ bản và ứng dụng, bồi dưỡng kiến thức cho người học thông qua các đề tài, dự án nghiên cứu ở các cấp quản lý khác nhau.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	2					30	30/108,3/120
2	2020-2021	2				180	60	240/376,6/120
3	2021-2022	1				60	30	90/165/120
03 năm học cuối								
4	2022-2023			3		117	135	252/481,2/120
5	2023-2024	1				39	45	84/159,8/120

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	2024-2025	1				9	90	99/164/120
---	-----------	---	--	--	--	---	----	------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ Tại nước:; Từ năm đến năm ...

- Bảo vệ luận văn thạc sĩ ☐ Tại nước:; Từ năm đến năm ...

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ ☒ ; Tại nước: CHLB Đức; Từ năm 2005 đến năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
.....

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:
.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

.....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

- 01 NCS và 03 HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng (có đầy đủ minh chứng):

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Lệ Uyên	x		x		2019-2024	Trường Đại học Khoa	QĐ công nhận học vị số

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							học Tự nhiên	1761/QĐ-ĐHKHTN ngày 13/06/2024
2	Phạm Thùy Dương		x	x		2022-2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	QĐ công nhận học vị số 639/QĐ-ĐHKHTN ngày 03/03/2023
3	Lê Thị Thanh Huê		x	x		2022-2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	QĐ công nhận học vị số 639/QĐ-ĐHKHTN ngày 03/03/2023
4	Nguyễn Việt Hà		x	x		2022-2023	Trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội	QĐ công nhận học vị số 137 ngày 1/3/2023

- 06 HVCH đã hướng dẫn và cấp bằng (nhưng không có đủ minh chứng):

1. Phan Lạc Dũng (bảo vệ năm 2013, trường Đại học Khoa học Tự nhiên)
2. Nguyễn Phương Liên (bảo vệ năm 2014, trường Đại học Khoa học Tự nhiên)
3. Bùi Nguyễn Hải Linh (bảo vệ năm 2017, trường Đại học Thái Nguyên)
4. Hoàng Sỹ Tiếp (bảo vệ năm 2017, trường Đại học Khoa học Tự nhiên)
5. Phạm Khánh Linh (bảo vệ năm 2018, trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội)
6. Hoàng Việt Hà (bảo vệ năm 2019, trường Đại học Y Hà Nội)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, IID)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS (Không)				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1.	ĐT: Nghiên cứu điều kiện lên men và phương pháp tách chiết chất kháng sinh diệt nấm gây bệnh thực vật từ vi khuẩn <i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	CN	QG.13.12 Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	2013-2017	04/10/2017 Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> từ một số trà, thảo dược và thực phẩm ở Việt Nam.	CN	QG.19.48 Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	2019-2022	01/07/2022 Tốt
3	ĐT: Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên hệ thống quản lý chủng giống vi sinh vật (PACS) và bảng kê trực tuyến nhằm chia sẻ nguồn gen vi sinh vật quốc gia trong hoạt động dịch vụ KH&CN	CN	Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	2021-2022	16/05/2022 Đạt
4.	ĐT: Nghiên cứu khai thác nguồn gen vi khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i> và đánh giá đặc tính sinh học nhằm nâng cao hiệu quả chẩn đoán, dự phòng và điều trị	TK	NVQG-2018/08 Bộ KH&CN	2018-2021	18/06/2021 KL: đạt
5.	ĐT: Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ, đáp ứng miễn dịch và đặc điểm	TK	NĐT.82.GB/20 Bộ KH&CN	2020-2024	13/12/2024 XL: đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

di truyền của <i>Burkholderia pseudomallei</i> và <i>Burkholderia thailandensis</i> tại Việt Nam				
---	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Highly sensitive direct detection and quantification of <i>Burkholderia pseudomallei</i> bacteria in environmental soil samples by using real-time PCR	8	x	Applied and Environmental Microbiology	IF: 3,9 Q1	64	77(18): 6486-6494	09/2011
2	Improved culture-based detection and quantification of <i>Burkholderia pseudomallei</i> from soil	8	x	Transactions of The Royal Society of Tropical Medicine and Hygiene	IF: 1,9 Q2	26	105(6): 346-351	06/2011
3	Clinical and microbiological features of melioidosis in northern Vietnam	9		Transactions of The Royal Society of Tropical Medicine and Hygiene	IF: 1,9 Q2	28	102(1): S30-S36	12/2008
II. Sau khi được công nhận PGS/TS								
Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế thuộc ISI/Scopus								
4	Safety assessment of autochthonous starter cultures <i>Latilactobacillus sakei</i> subsp. <i>sakei</i> LM0405 and <i>Lactiplantibacillus plantarum</i> LM0705 and their effects on microbial profile and biogenic amine accumulation in <i>lap xuong</i> fermented sausage	4	x	Biologia	IF: 1,4 Q2	0	80: 1881-1895	04/2025

5	Improving nanopore sequencing-based core genome MLST for global infection control: a strategy for GC-rich pathogens like <i>Burkholderia pseudomallei</i>	10		Journal of Clinical Microbiology	IF: 6,1 Q1	1	63(3): e01569-24	02/2025
6	<i>Streptococcus raffinosi</i> sp. nov., isolated from human breast milk samples	6	x	International Journal of Systematic and Evolutionary Microbiology	IF: 2,0 Q1	3	74(7): 006442	07/2024
7	Newly detected paediatric melioidosis cases in a single referral children's hospital in Ho Chi Minh City indicate the probable underrecognition of melioidosis in South Vietnam	10	x	Transactions of The Royal Society of Tropical Medicine and Hygiene	IF: 1,9 Q2	3	118(3): 190-198	03/2024
8	Rational design of an acidic erythritol (ACER) medium for the enhanced isolation of the environmental pathogen <i>Burkholderia pseudomallei</i> from soil samples	8		Frontiers in Microbiology	IF: 4,0 Q1	0	14: 1213818	04/2023
9	Evaluation of potential probiotic and technological properties of lactic acid bacteria isolated from traditional fermented lap xuong sausage in northwestern Vietnam	4	x	Korean Journal Microbiology	Q4	0	59(2): 91-103	06/2023
10	Protein microarray-guided development of a highly sensitive and specific dipstick assay for glanders serodiagnostics	14		Journal of Clinical Microbiology	IF: 6,1 Q1	6	61(1): e01234-22	12/2022
11	Child melioidosis deaths caused by <i>Burkholderia pseudomallei</i> -contaminated borehole water, Vietnam, 2019	7	x	Emerging Infectious Diseases	IF: 7,2 Q1	7	28(8): 1689-1693	08/2022
12	Clinical utility of combined whole-cell antigen and recombinant hemolysis co-regulated protein 1-enzyme-linked immunosorbent assays reveals underdiagnosed cases of melioidosis in Vietnam	10	x	American Journal of Tropical Medicine and Hygiene	IF: 3,7	3	107(3): 585-591	07/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

13	Thermal and gastric stability of antimicrobial activity of juices and aqueous extracts prepared from common eligible herbs and traditional medicinal plants against <i>Burkholderia pseudomallei</i> and other enteric bacteria	7	x	Future Journal of Pharmaceutical Sciences	IF: 3,4	4	8(1): 35	06/2022
14	Melioidosis in Africa: time to raise awareness and build capacity for its detection, diagnosis, and treatment	12		American Journal of Tropical Medicine and Hygiene	IF: 3,7	8	106(2): 394-397	01/2022
15	Development and validation of a <i>Burkholderia pseudomallei</i> core genome multilocus sequence typing scheme to facilitate molecular surveillance	12		Journal of Clinical Microbiology	IF: 6,1 Q1	21	59(8): e00093-21	07/2021
16	Distribution of Serological Response to <i>Burkholderia pseudomallei</i> in Swine from Three Provinces of Vietnam	12		International Journal of Environmental Research and Public Health	Q2	7	17(14): 5203	07/2020
17	<i>Chitinophaga vietnamensis</i> sp. nov., a multi-drug resistant bacterium infecting humans	11		International Journal of Systematic and Evolutionary Microbiology	IF: 2,0 Q1	14	70(3): 1758-1768	01/2020
18	Erythritol as a single carbon source improves cultural isolation of <i>Burkholderia pseudomallei</i> from rice paddy soils	12	x	PLoS Neglected Tropical Diseases	IF: 3,5 Q1	10	13(10): e0007821	10/2019
19	Melioidosis in Vietnam: recently improved recognition but still an uncertain disease burden after almost a century of reporting	11	x	Tropical Medicine and Infectious Disease	IF: 2,8 Q2	28	3(2): 39	03/2018
20	A simple laboratory algorithm for diagnosis of melioidosis in resource-constrained areas: a study from north-central Vietnam	14	x	Clinical Microbiology and Infection	IF: 10,9 Q1	46	24(1): 84.e1-84.e4	01/2018
21	Multitarget quantitative PCR improves detection and predicts cultivability of the	10		Applied and Environmental	IF: 3,9 Q1	27	83(8): e03212-16	03/2017

	pathogen <i>Burkholderia pseudomallei</i>			Microbiolog y				
Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc gia								
22	Evaluation of antibiotic susceptibility of <i>Burkholderia pseudomallei</i> isolated from melioidosis patients in northern Vietnam	5	x	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	ISSN: 2615-9937		https://doi.org/10.31276/VJSTE.2024.0103	05/2025
23	<i>In vitro</i> assessment of probiotic potential and safety of two <i>Lactobacillus gasseri</i> strains isolated from mother's breast milk and infant's feces in Vietnam	4	x	Vietnam Journal of Biotechnology	ISSN: 2815-5912		21(4): 721-731	12/2023
24	Isolation of <i>Weizmannia coagulans</i> and probiotic characterisation of strains	4	x	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	ISSN: 2615-9937		65(4): 101-109	12/2023
25	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ giải trình tự thế hệ mới trên hệ gene vi khuẩn <i>Burkholderia pseudomallei</i>	9		Tạp chí Y học Quân sự	ISSN: 1859-1655		364: 48-53	06/2023
26	Đánh giá hoạt tính kháng <i>Burkholderia pseudomallei</i> VTCC 70157 và độc tính tế bào của dịch sắc cây lựu (<i>Punica granatum</i>)	6	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	ISSN: 1859-4794		65(5): 31-35	05/2023
27	<i>In vitro</i> safety evaluation of <i>Bacillus subtilis</i> species complex isolated from Vietnam and their additional beneficial properties	7	x	Vietnam Journal of Biotechnology	ISSN: 2815-5912	5	20(4): 727-740	12/2022
28	Bacterial composition isolated from ulcers “ba dau” of soft-shelled turtles (<i>Pelodiscus sinensis</i>) in Nam Dinh farm and characterization of <i>Aeromonas</i> spp. virulence	7	x	Vietnam Journal of Biotechnology	ISSN: 2815-5912		19(4): 659-666	12/2021
29	Bệnh melioidosis ở Việt Nam: Những nỗ lực trong nâng cao hiệu quả chẩn đoán và dự phòng	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	ISSN: 1859-4794		8A: 37-39	08/2021
30	Đánh giá kháng nguyên tái tổ hợp hemolysin co-regulated protein 1 (hcp1) trong chẩn đoán nhanh bệnh nhân nhiễm	10	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	ISSN: 1859-4794		62(9B): 29-31	10/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	meliodosis (bệnh Whitmore) bằng kỹ thuật ELISA							
31	So sánh các kỹ thuật định danh vi khuẩn <i>B. pseudomallei</i> trong xét nghiệm chẩn đoán bệnh Whitmore	8	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	ISSN: 1859-4794		62(5): 6-12	05/2020
32	Tiềm năng ứng dụng tạo chế phẩm làm phân bón hữu cơ sinh học từ các chủng vi khuẩn <i>Bacillus velezensis</i> phân lập từ các vùng sinh thái khác nhau tại Việt Nam	5	x	Vietnam Journal of Biotechnology	ISSN: 2815-5912	1	15(1): 169-179	04/2018
33	Tách chiết, tinh sạch và xác định đặc tính sinh học của chất kháng nấm và chất kháng khuẩn từ chủng vi khuẩn <i>Bacillus velezensis</i> CP 1604	5	x	Tạp chí Công nghệ Sinh học	ISSN: 1811-4989		14(3): 563-571	09/2016
34	Khả năng phân hủy phenol của màng sinh học rạo ra bởi chủng vi khuẩn phân lập từ đất nhiễm dầu ở Vũng tàu	4		Tạp chí sinh học	ISSN: 2815-5920	1	38(1): 102-108	03/2016
35	Đa dạng các loài vi khuẩn hiếu khí sinh kháng sinh phân lập tại rừng quốc gia Hoàng Liên và các vùng đất canh tác nông nghiệp lân cận	6	x	Tạp chí Công nghệ sinh học	ISSN: 1811-4989		12(4): 775-784	10/2014
36	Identification of antibiotic-producing <i>Bacillus sensu lato</i> isolated from national parks of Hoang Lien and Phu Quoc in Vietnam	5	x	Journal of Vietnamese Environment	ISSN: 2193-6471	1	6 (1): 77-83	11/2014
37	Đặc điểm sinh học và tiềm năng ứng dụng của chủng vi khuẩn <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> subsp. <i>plantarum</i> sp 1901 phân lập tại Rừng Quốc gia Hoàng Liên	5	x	Tạp chí Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ĐHQGHN	ISSN: 2588-1140	6	29(3): 59-70	09/2013
	Bài báo đăng trên Hội nghị khoa học quốc gia							
38	Antimicrobial activity of <i>Senna alata</i> (L.), <i>Rhinacanthus nasutus</i> and <i>Chromolaena odorata</i> (L.) collected in southern Vietnam	3		5th International Conference on Biomedical Engineering in Vietnam,			362-366	2015
39	So sánh sự đa dạng về vi khuẩn hiếu khí sinh nội bào tử tại rừng quốc gia Hoàng Liên và	5	x	Hội nghị khoa học toàn quốc về sinh thái và			996-1003	2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

các vùng đất nông nghiệp lân cận			tài nguyên sinh vật lần thứ 4				
----------------------------------	--	--	-------------------------------	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 bài (số thứ tự là 4, 6, 7, 9, 11, 12, 13, 18, 19, 20).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình sản xuất chế phẩm probiotic đa enzym từ chủng vi khuẩn <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> subsp. <i>plantarum</i> SP1901	Cục sở hữu trí tuệ	Bằng Độc quyền GPHI số: 2295 Qđ số 2130w/QĐ-SHTT ngày 11/03/2020	Đồng tác giả	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1 GPHI

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
.....
.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:
.....
.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
.....
.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:
.....
.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

.....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trịnh Thành Trung